

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Lê Công Thành – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định số: 35/2025/QĐST-HC ngày 25/6/2025 đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã căn cứ điều Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*” giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Lê L, sinh năm 1952; Địa chỉ: Số A Đ, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

2. **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân tỉnh L; Địa chỉ: Số D T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

- Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và điểm d khoản 1 Điều 143 của Luật tổ tụng hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Tại đơn kháng cáo ngày 15/7/2025 và đơn kháng cáo bổ sung ngày 25/7/2025, người khởi kiện ông Lê L kháng cáo không đồng ý đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 35/2025/QĐST-HC ngày 25/6/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và đề nghị Tòa án sơ thẩm thụ lý lại vụ án để giải quyết vụ án theo quy định.

XÉT THẤY:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Lê L làm làm trong hạn luật định, đủ điều kiện

để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Lê L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/4/2025 (bút lục số 118) người khởi kiện ông Lê L đã trình bày: “Ngày 02/11/2020 UBND tỉnh L đã ban hành Văn bản số: 8876/UBND-TD về việc xử lý đơn của ông Lê L, nội dung không chấp nhận yêu cầu của ông. Ông L nhận được Văn bản số 8876/UBND-TD ngày 02/11/2020 thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính ngay sau khi ban hành. Không đồng ý với Văn bản số 8876/UBND-TD nêu trên, ông Lê L tiếp tục gửi đơn đến Ban tiếp công dân của Hội đồng nhân dân tỉnh L nhưng không được giải quyết. Quá trình Hội đồng nhân dân giải quyết kéo dài, đã trả lời cho ông Lê L rất nhiều văn bản, văn bản cuối cùng là Văn bản số: 420/HĐND ngày 30/8/2022 có nội dung trả lời hướng dẫn cho ông thực hiện khởi kiện ra Tòa án theo thẩm quyền. Do đó ngày 03/02/2023, ông Lê L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Văn bản số 8876/UBND-TD ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh L về việc xử lý đơn của ông Lê L; Buộc UBND tỉnh L tính toán bồi thường bổ sung cho ông Lê L đối với diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định số: 2382/QĐ-UBND ngày 18/8/2006 của UBND thành phố Đ theo quy định tại khoản 2, Điều 9 của Nghị định số 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ. Lý do của việc chậm trễ khởi kiện là do các cơ quan hành chính nhà nước giải quyết đơn kéo dài thời gian của ông L, làm chậm trễ việc khởi kiện của ông. Ngoài ra, không có lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan nào khác”.

[2.2] Tại đơn kháng cáo, ông L cho rằng sau khi nhận được Văn bản số: 8876/UBND-TD ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh L, ông L không đồng ý và đã gửi đơn khiếu nại thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh đến Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng ngày 28/12/2020 và ngày 26/10/2021; gửi đơn khiếu nại đến Đoàn đại biểu Quốc hội ngày 28/12/2020, ngày 07/5/2021 và ngày 26/10/2021; gửi đơn khiếu nại đến Hội đồng nhân dân tỉnh L ngày 28/12/2020, ngày 07/5/2021, ngày 26/10/2021, ngày 06/9/2022, ngày 23/9/2022. Đồng thời ông L cho rằng theo quy định của Luật khiếu nại thì ông L có quyền khiếu nại đến các cơ quan nhà nước như Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 30/8/2022 Hội đồng nhân dân tỉnh L ban hành Văn bản số: 420/HĐND có nội dung trả lời hướng dẫn cho ông thực hiện khởi kiện ra Tòa án. Nên ngày 03/02/2023 ông Lê L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Văn bản số 8876/UBND-TD ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh L là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định.

[2.3] Xét thấy Tại khoản 3 Điều 7 Luật khiếu nại quy định về trình tự khiếu nại: “Đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) thì người khiếu nại khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của 4.aspx" \t "_blank" Luật tổ tụng hành chính. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc hết thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lần hai đến Bộ trưởng quản lý ngành, lĩnh vực hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật tổ tụng hành chính” ; khoản 1 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình”

Tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 quy định: “2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau: a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc; b) 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; c) Từ ngày nhận được thông báo kết quả giải quyết khiếu nại của cơ quan lập danh sách cử tri hoặc kết thúc thời hạn giải quyết khiếu nại mà không nhận được thông báo kết quả giải quyết khiếu nại của cơ quan lập danh sách cử tri đến trước ngày bầu cử 05 ngày; 3. Trường hợp đương sự khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện được quy định như sau: a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai; b) 01 năm kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền không giải quyết và không có văn bản trả lời cho người khiếu nại. 4. Trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác làm cho người khởi kiện không khởi kiện được trong thời hạn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này thì thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hiệu khởi kiện”.

Đối chiếu với quy định trên thấy rằng sau khi ông L nhận được Văn bản số: 8876/UBND-TD ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh L, ông L không khiếu nại theo quy định của pháp luật về trình tự khiếu nại đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, được quy định tại các Điều 7, 21 Luật khiếu nại năm 2011.

Đến ngày 03/02/2023 ông Lê L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Văn bản số 8876/UBND-TD ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh L về việc xử lý đơn của ông Lê L; Buộc UBND tỉnh L tính toán bồi thường bổ sung cho ông Lê L đối với diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định số: 2382/QĐ-UBND ngày 18/8/2006 của UBND thành phố Đ theo quy định tại khoản 2, Điều 9 của Nghị định số 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ, là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Việc khởi kiện của ông L quá thời hạn quy định không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính do thời hiệu khởi kiện đã hết là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Ông Lê L kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông L. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 35/2025/QĐST-HC ngày 25/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê L được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê L;
 - Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 35/2025/QĐST-HC ngày 25/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
2. Ông Lê L được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.
3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)**